

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/7/2024.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phan Thanh Long

2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2024 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Số X – đường Lê H, khu phố An K, thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.*

-*Bị đơn: Anh Hồ Đặng Văn H, sinh năm 1981 – Địa chỉ: Xóm X, thôn Phú K, xã Cát Tr, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.*

Nay chị Th có mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị Th và anh Hồ Đăng Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 17/10/2007- Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với gia đình chồng tại Xóm X, thôn Phú K, xã Cát Tr. Năm 2010 chị Th sinh con, đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, cuộc sống giữa chị và anh H không còn tiếng nói chung, không có sự sẻ chia trong công việc. Từ năm 2020 trở đi anh H thường xuyên nhậu nhẹt ăn chơi với bạn bè quên giờ giấc, bỏ bê gia đình, vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã ảnh hưởng đến cuộc sống các con; chị đã khuyên nhủ anh H nhiều lần bỏ ăn chơi để lo cho gia đình nhưng anh H vẫn không thay đổi, chị không thể chịu đựng được cuộc sống như vậy từ đó chị đã về nhà cha mẹ ruột chị ở từ tháng 9/2023 đến nay, cũng từ tháng 9/2023 đến nay chị và anh H sống ly thân, tình cảm vợ chồng nay không còn, không thể hàn gắn chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

-Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

-Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Hồ Đăng Văn H:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị Th - anh H, Tòa đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho anh H, anh H biết được việc Tòa án huyện Phù Cát đang thụ lý giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh và chị Th nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng vụ kiện.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-Về phần thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh H. Về con chung và tài sản chung: Đang sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Đề nghị HĐXX buộc chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Hồ Đăng Văn H (bản chính); Trích lục khai sinh của cháu Hồ Nguyên B và Hồ Diệu L (con chị Th – anh H); Giấy xác nhận thông tin về cư trú của chị Nguyễn Thị Thu Th và các thành viên trong hộ chị Th và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Xét về mặt tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện ly hôn giữa chị Th – anh H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho bị đơn anh Hồ Đăng Văn H theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa (lần 1, lần 2). Anh H biết được việc chị Th đang yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phù Cát giải quyết cho chị được ly hôn anh nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng vụ kiện là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, anh H phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung vụ án:

[a] Xét yêu cầu của chị Th yêu cầu được ly hôn anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Hồ Đăng Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 17/10/2007- Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị Th và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh H đã phát sinh mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, không khắc phục được, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Qua lời trình bày của chị Th, Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th – anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th – anh H đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể nào khắc phục được nữa; Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần để anh đến Tòa tham gia vụ kiện nhưng anh cố tình không đến, điều đó cho thấy anh cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc hôn nhân giữa anh và chị Th nữa. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th – anh H đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh H.

[b] Về quan hệ con chung và tài sản chung giữa chị Th - anh H: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[c]Án phí ly hôn: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng giải quyết vụ án của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th, cho chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn anh Hồ Đặng Văn H.

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị Th phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước, chị Th đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006792 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ, chị Th đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Th có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày anh H nhận được bản án hợp lệ của Tòa án hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát Tr, huyện Phù C, tỉnh Bình Định nơi anh H cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;*
- VKSND huyện Phù Cát;*
- VKSND tỉnh Bình Định;*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND thị trấn Ngô M, huyện Phù Cát;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Lê Thị Diệp